

Số: 484 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt hợp phần tích hợp đề xuất liên kết hợp tác phát triển kinh tế giữa Đà Nẵng với các tỉnh vùng duyên hải Nam Trung bộ, miền Trung - Tây Nguyên và hành lang kinh tế Đông Tây 2

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của



[Handwritten signature]

UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt chi tiết nội dung và dự toán kinh phí lập Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 94/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc đề nghị phê duyệt các nội dung đề xuất tích hợp của ngành Kế hoạch và Đầu tư thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hợp phần tích hợp đề xuất liên kết hợp tác phát triển kinh tế giữa Đà Nẵng với các tỉnh vùng duyên hải Nam Trung bộ, miền Trung - Tây Nguyên và hành lang kinh tế Đông Tây 2 (sau đây viết tắt là Hợp phần tích hợp) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển

a) Đổi mới tư duy về liên kết phát triển phát triển vùng, coi liên kết phát triển vùng là xu thế tất yếu, là động lực kết nối và dẫn dắt sự phát triển các địa phương trong vùng cả trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành, ban hành cơ chế, chính sách, điều chỉnh, bổ sung nguồn lực. Thúc đẩy liên kết phát triển vùng để mở ra không gian phát triển mới, phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, lợi thế nhờ quy mô của cả vùng, nhất là lợi thế về kinh tế biển.

b) Thúc đẩy liên kết, hợp tác phát triển kinh tế và tăng trưởng với các tỉnh của vùng duyên hải Nam Trung Bộ và miền Trung - Tây Nguyên, hành lang kinh tế Đông - Tây 2 phù hợp với quan điểm quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các chiến lược phát triển quốc gia, nhất là Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam và Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị.

c) Liên kết, hợp tác phát triển kinh tế dựa trên việc khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tiềm năng, lợi thế, nhất là về tiềm năng kinh tế biển, vị trí địa kinh tế và địa chiến lược quan trọng của thành phố. Đẩy mạnh liên kết nội vùng, mở rộng quan hệ đối ngoại, nhất là với các nước trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây 2, từng bước xây dựng và củng cố vai trò, vị trí trung tâm của Đà Nẵng, phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng của vùng động lực miền Trung, có sự kết nối chặt chẽ với các cực tăng trưởng, các trung tâm phát triển, các thành phố lớn trong cả nước và khu vực.

d) Liên kết, hợp tác phát triển kinh tế phải dựa trên quy luật thị trường, với nhiều bên tham gia gồm nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng cùng chia sẻ, lĩnh vực kiên kết đi từ đơn giản đến phức tạp. Trong đó, khu vực kinh tế tư nhân phải là hạt nhân thúc đẩy liên kết vùng và ngoại vùng. Nhà nước đóng vai trò là

người thúc đẩy, hỗ trợ liên kết, đồng thời với một số trường hợp cụ thể là một bên trong thực hiện trách nhiệm cam kết.

2. Mục tiêu liên kết, hợp tác phát triển

Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế- xã hội lớn của cả nước và khu vực Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; một trong những trung tâm khoa học – công nghệ phát triển của cả nước; Trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế; Thành phố cảng biển, đô thị biển quốc tế với vị trí là hạt nhân của chuỗi đô thị và cực tăng trưởng của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, khu vực Bắc Tây Nguyên và đạt đẳng cấp khu vực Châu Á; Đô thị sinh thái, hiện đại và thông minh, thành phố đáng sống.

II. ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC LIÊN KẾT, HỢP TÁC PHÁT TRIỂN

1. Định hướng về liên kết không gian

a) Vùng động lực

Hình thành, phát triển vùng động lực miền Trung, bao gồm khu vực ven biển (các địa bàn cấp huyện từ đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông đến biển) thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi; trong đó thành phố Đà Nẵng là cực tăng trưởng.

b) Hành lang kinh tế

Từng bước hình thành và phát triển hành lang kinh tế Lao Bảo - Đông Hà - Đà Nẵng gắn với hành lang kinh tế Đông - Tây thuộc Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng (GMS), kết nối các địa phương phía Nam Myanmar, miền Trung của Thái Lan và Lào với cảng biển của miền Trung Việt Nam, thúc đẩy giao lưu thương mại, du lịch, đầu tư giữa các nước, phát triển các địa phương Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung.

Hoàn thiện hạ tầng đồng bộ phát triển hành lang Đà Nẵng - Quảng Nam - Quảng Ngãi - Cửa khẩu Nam Giang - Đăk Ta Óc- Lào - Thái Lan thông qua Quốc lộ 14B, 14E, 14D, cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

Nghiên cứu xây dựng hành lang kinh tế Bờ Y - Quảng Nam - Đà Nẵng; kết nối các tỉnh Bắc Tây Nguyên với khu vực Trung Trung bộ và cảng biển, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên và Trung Trung Bộ.

c) Cụm liên kết ngành

Cụm du lịch ven biển và du lịch đảo kết hợp du lịch di sản, di tích văn hóa, lịch sử. Liên kết, phát triển vùng du lịch ven biển Nam Thừa Thiên Huế -

Đà Nẵng - Bắc Quảng Nam là trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng biển và du lịch di sản văn hóa thế giới có tầm quốc tế cao ở châu Á Thái Bình Dương.

Cụm cảng biển container trung chuyển trong nước, quốc tế và cảng biển du lịch; vận tải biển quốc tế, trong nước và các dịch vụ gắn với cảng biển với trung tâm là khu cảng biển Liên Chiểu - Tiên Sa - Chân Mây. Hình thành các khu đô thị cảng biển quốc tế, khu khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực kỹ thuật ngành kinh tế biển, nghiên cứu thiết lập khu thương mại tự do, khu phi thuế quan, khu trung tâm tài chính quốc tế ở khu vực thành phố Đà Nẵng - thành phố Huế - Khu kinh tế Chân Mây; hoàn thiện hạ tầng, nâng cao hiệu quả dịch vụ logistics trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây và hành lang kinh tế Đông Tây 2. Từ đó, phát triển trở thành trung tâm dịch vụ cảng biển, khoa học công nghệ, đào tạo, thương mại, tài chính quốc tế.

Cụm công nghiệp đóng, sửa tàu biển chuyên dụng, công nghiệp cơ khí chính xác, chế tạo máy, thiết bị tự động hóa với trung tâm ở thành phố Đà Nẵng; công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin, công nghiệp hóa dược, hóa phẩm, sản xuất thuốc tập trung ở Đà Nẵng - Thừa Thiên Huế; công nghiệp thép, công nghiệp sản xuất lắp ráp ô tô, công nghiệp phụ trợ ngành cơ khí, công nghiệp hóa dầu, hóa chất ở Nam Quảng Nam - Bắc Quảng Ngãi.

Phát triển dịch vụ hậu cần trên biển và nghề cá khai thác bền vững ngư trường Trung Trung Bộ - Hoàng Sa với trung tâm dịch vụ nghề cá ở Đà Nẵng.

d) Vùng đô thị lớn

Xây dựng hệ thống đô thị gồm thành phố Đà Nẵng và các đô thị lân cận trở thành trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin; là một trong những trung tâm giáo dục, đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học, công nghệ của đất nước; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế. Phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng, động lực quan trọng, đóng vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, khu vực Bắc Tây Nguyên.

2. Định hướng liên kết, hợp tác phát triển các lĩnh vực kinh tế

a) Du lịch

Phát triển Đà Nẵng trở thành một trong các trung tâm du lịch quốc tế lớn của vùng và cả nước, đảm nhận chức năng cửa ngõ của khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Kết nối với Lăng Cô - Bạch Mã - Cảnh Dương ở phía bắc, Điện Bàn - Hội An - Thăng Bình theo vệt biển phía Nam trở thành một trong những trung tâm du lịch biển tốt nhất khu vực Đông Nam Á. Nâng cấp, mở rộng cảng

hàng không quốc tế, hình thành các cảng du lịch để trở thành trung tâm trọng điểm du lịch và điều phối khách cho vùng. Tăng cường xúc tiến đăng cai tổ chức các sự kiện mang tầm quốc tế và khu vực, gắn với vai trò thành phố sự kiện, trung tâm hội nghị quốc tế của thành phố Đà Nẵng, định vị thương hiệu du lịch vùng trên bản đồ du lịch khu vực và thế giới.

Tổ chức không gian liên kết theo nhiều hướng, mở rộng mạng lưới giao thông công cộng của Đà Nẵng, phát triển bổ sung các tuyến liên kết vùng, kết nối từ sân bay, nhà ga đường sắt... đến Hội An (Quảng Nam), Lăng Cô (Thừa Thiên Huế), Quảng Ngãi... Khơi thông sông Cù Cò, sông Đò Tỏa để phát triển du lịch đường thủy nội địa đi Hội An. Nâng cấp cửa khẩu Đắc Ôc để đưa luồng khách từ Thái Lan, Lào vào Đà Nẵng. Phối hợp với tỉnh Thừa Thiên Huế đầu tư, cùng khai thác bãi Sừng Cỏ, Mả Đa, Hòn Sơn Trà Con (Hòn Chảo), Hải Vân Quan.

Nghiên cứu phối hợp với tỉnh Thừa Thiên Huế đầu tư phát triển Hòn Chảo (Hòn Sơn Trà) thành một đảo nghỉ dưỡng sinh thái biệt lập dành cho đối tượng khách chi trả cao và khách siêu sang.

Ưu tiên hợp tác, liên kết khu vực để phát triển sản phẩm, quảng bá điểm đến chung, thúc đẩy giao lưu kinh tế trên hành lang kinh tế Đông - Tây của tiểu vùng MeKong mở rộng và tam giác Campuchia - Lào - Việt Nam.

Mở rộng kết nối sân bay Đà Nẵng với hệ thống các sân bay nội địa. Tăng cường liên kết với 04 địa phương (Quảng Bình - Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam), nhóm liên kết 7 địa phương (Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh - Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung); liên kết với thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các thành phố có đường bay nội địa trực tiếp trong khai thác nguồn khách, xúc tiến quảng bá, hình thành chuỗi sản phẩm mang giá trị cao...

Nghiên cứu phối hợp cùng các địa phương có kết nối, hợp tác về du lịch hình thành cơ chế chính sách thu hút gia tăng một số doanh nghiệp lữ hành có vốn đầu tư nước ngoài, ưu tiên các doanh nghiệp có hợp tác với đối tác quốc tế là doanh nghiệp ngành nghề về du lịch; Cơ chế chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp lữ hành quy mô lớn để hỗ trợ kinh doanh phát triển du lịch.

b) Thương mại

Thiết lập quan hệ hợp tác và mở rộng liên doanh, liên kết với các địa phương trong khu vực và cả nước trên các lĩnh vực sản xuất, cung ứng và tiêu thụ hàng hóa. Đầu tư hình thành Khu logistics, dịch vụ hỗ trợ chợ đầu mối và ngành bán buôn thành phố Đà Nẵng gắn với Chợ đầu mối Hòa Phước, Hòa Vang;. Xây dựng thêm một trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế hạng A sau năm 2025 (tại huyện Hòa Vang) theo mô hình tổ hợp đa chức năng, trung tâm hội nghị, khách sạn, vui chơi giải trí, mua sắm, triển lãm đẳng cấp quốc tế để đáp

ứng nhu cầu, quy mô phát triển kinh tế - xã hội của thành phố với vai trò là trung tâm Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

c) Vận tải, logistics

Tận dụng lợi thế điểm cuối của Hành lang kinh tế Đông - Tây và Đông - Tây 2, kết nối các khu vực Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương phát triển chuỗi dịch vụ logistics có tính tích hợp cho Đà Nẵng. Trong đó, lấy dịch vụ logistics hàng không và dịch vụ logistics cảng biển làm ưu tiên phát triển trong hệ thống dịch vụ logistics đa phương thức nhằm phát huy lợi thế vốn có của Đà Nẵng

Phát triển các trung tâm logistics cấp vùng, địa phương và chuyên dụng; bảo đảm cung cấp các dịch vụ logistics đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất trong nước, xuất nhập khẩu của thành phố Đà Nẵng và khu vực miền Trung - Tây Nguyên; có khả năng cung cấp một số dịch vụ logistics cạnh tranh cho luồng hàng hóa quốc tế trung chuyển trên hành lang kinh tế Đông - Tây và Đông - Tây 2 ra vào các cảng biển tại thành phố Đà Nẵng.

Tập trung thu hút đầu tư, lựa chọn được các nhà đầu tư đủ năng lực vào phát triển hạ tầng logistics, nhất là hạ tầng giao thông vận tải, hạ tầng kho bãi và ứng dụng công nghệ mới trong logistics. Hình thành chuỗi cung ứng dịch vụ logistics tại miền Trung với hệ thống các cảng biển Tiên Sa, Liên Chiểu và Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng là cửa ngõ giao nhận, vận chuyển với các địa phương, các quốc gia trong khu vực ASEAN và quốc tế. Tập trung đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin logistics; đẩy mạnh các hình thức hợp tác và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ của các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ logistics.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại dịch vụ logistics, duy trì nguồn hàng truyền thống từ các tỉnh lân cận và Hành lang kinh tế Đông - Tây, mở rộng phạm vi thu hút đối với thị trường khu vực Tây Nguyên và Hành lang kinh tế Đông - Tây 2. Chủ động đăng cai, tổ chức các hội thảo, hội chợ, triển lãm quốc tế về logistics; Tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế về logistics; Tổ chức các đoàn nghiên cứu ra nước ngoài và mời các đoàn doanh nghiệp nước ngoài về Đà Nẵng trao đổi cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics.

d) Công nghiệp công nghệ thông tin

Hình thành các khu công nghệ thông tin tập trung và chuỗi khu công viên phần mềm, tạo sự liên kết trong nghiên cứu làm chủ công nghệ và sản xuất các sản phẩm công nghệ số. Triển khai Đề án mở rộng Khu Công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng, thành lập Khu Công nghệ thông tin tập trung - Khu Công nghệ thông tin Đà Nẵng; xây dựng Công viên phần mềm Đà Nẵng, bao gồm cả Khu Công viên phần mềm số 2 trở thành khu công nghệ

thông tin tập trung trọng điểm của quốc gia; xây dựng chính sách thu hút đầu tư trong và ngoài nước hướng tới mục tiêu trở thành một trong những Trung tâm dịch vụ công nghệ thông tin lớn của đất nước và khu vực ASEAN, cung cấp dịch vụ viễn thông, chip điện tử, thiết bị văn phòng, phát triển phần mềm và ứng dụng cho phép hoạt động thuê ngoài (BPO) cho các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung cũng như từng bước chiếm lĩnh các thị trường tiềm năng về dịch vụ công nghệ thông tin của khu vực và thế giới.

Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghiệp vi mạch và bán dẫn; thúc đẩy các dự án hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, khai thác các sáng chế, sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp giữa các doanh nghiệp, tổ chức, trường đại học, cơ sở nghiên cứu thành phố với các tổ chức, doanh nghiệp quốc tế về trí tuệ nhân tạo, công nghiệp vi mạch và bán dẫn; phấn đấu đưa thành phố Đà Nẵng trở thành trung tâm của khu vực miền Trung - Tây Nguyên về nghiên cứu, triển khai, chuyển giao các ứng dụng trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn và là nơi hội tụ của các chuyên gia, nhà khoa học, cơ sở nghiên cứu đầu ngành và doanh nghiệp, tổ chức về trí tuệ nhân tạo của cả nước.

e) Công nghiệp

Phát triển các lĩnh vực công nghiệp chế biến - chế tạo theo hướng tập trung vào các ngành, lĩnh vực sản xuất sản phẩm có hàm lượng cao về công nghệ, tri thức, có giá trị gia tăng cao và thân thiện với môi trường, trong đó ưu tiên phối hợp cùng các địa phương hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp dựa trên các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển tại Đà Nẵng.

Đẩy mạnh phát triển sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ hướng vào phục vụ các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp công nghệ cao nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp thành phố đi vào chiều sâu, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm công nghiệp chính, đảm bảo tính chủ động của nền kinh tế, tăng sức cạnh tranh, tạo điều kiện phát triển các cụm liên kết ngành và mở rộng khả năng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các ngành công nghiệp chính. Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển công nghiệp hỗ trợ với các địa phương trong vùng, trong cả nước; phối hợp với Bộ Công Thương thành lập Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp vùng tại Đà Nẵng.

Nghiên cứu, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình tăng cường liên kết khu công nghệ cao với các khu kinh tế, khu công nghiệp tại vùng động lực miền Trung; thúc đẩy trao đổi hợp tác giữa các doanh nghiệp trong đổi mới công nghệ sản xuất, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ tại các khu công nghiệp, khu kinh tế.

f) Nông nghiệp



Nghiên cứu xây dựng các mô hình nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm thủy sản, mô hình chuỗi giá trị khai thác hải sản gắn với dịch vụ hậu cần, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Phát triển ngư nghiệp theo hướng thương mại, dịch vụ hậu cần trên biển, hỗ trợ và tạo điều kiện cho ngư dân bám biển kết hợp bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia Đầu tư hoàn thiện đồng bộ hạ tầng nghề cá tại Âu thuyền và cảng cá Thọ Quang, nâng cấp, cải tạo cảng cá Thọ Quang hiện tại thành cảng cá loại I kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng, xây dựng Đà Nẵng trở thành Trung tâm nghề cá hiện đại gắn với ngư trường truyền thống Hoàng Sa. Phát triển công nghiệp đóng sửa tàu thuyền với các sản phẩm chủ lực tàu biển chuyên dụng, tàu thuyền công suất lớn phục vụ khai thác, đánh bắt hải sản xa bờ, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá cho vùng.

g) Khoa học và công nghệ

Xây dựng và triển khai đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo”. Xây dựng, phát triển các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo hoàn chỉnh, bao gồm các doanh nghiệp công nghệ, startup, trường đại học, viện nghiên cứu, nhà đầu tư và các cơ quan nhà nước liên quan. Ươm tạo công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; xây dựng Đà Nẵng trở thành điểm đến hấp dẫn về khởi nghiệp, là trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Đẩy nhanh tiến độ thành lập Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia tại Đà Nẵng. Đầu tư phát triển thành trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D), chuyển giao công nghệ, và hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ sinh học và kinh tế sinh học trong khu vực. Bên cạnh đó, trong thời gian trước mắt, với lợi thế của Đà Nẵng cần tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai đề án mở rộng, nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học phục vụ nghiên cứu và phát triển vùng Trung Trung Bộ.

3. Liên kết, hợp tác trong xây dựng kết cấu hạ tầng

a) Đường bộ

Đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu, hướng, tuyến cao tốc Đà Nẵng - Thanh Mỹ - Ngọc Hồi - Bờ Y kết nối với đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Hoàn thành đường cao tốc La Sơn - Túy Loan; Quốc Lộ 14B đoạn qua địa phận Đà Nẵng đạt quy mô đường trục chính đô thị 6 làn xe; Quốc lộ 14G đoạn qua địa phận Đà Nẵng đạt quy mô tối thiểu đường cấp IV, 02 làn xe; đường tránh Nam Hải Vân. Hoàn thiện hạ tầng kết nối của hành lang kinh tế Đông - Tây 2 nối liền Lào, Thái Lan và Myanmar đến Đà Nẵng qua Quốc lộ 14B, 14D, nối Cửa khẩu quốc tế Nam Giang, Quảng Nam với Đà Nẵng.

Xây dựng tuyến giao thông công cộng (đường sắt đô thị hoặc phương thức

tương đương khác) kết nối giữa thành phố Đà Nẵng với thành phố Hội An (tỉnh Quảng Nam) và thị trấn Lăng Cô (tỉnh Thừa Thiên - Huế).

b) Đường sắt

Xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao và đường sắt thường quốc gia đi cùng hành lang, chạy song song đường bộ cao tốc về phía Đông; quy hoạch tuyến đường sắt Đà Nẵng - Kon Tum kết nối với tuyến đường sắt quốc gia Bắc - Nam tại Ga Đà Nẵng mới sau năm 2030.

c) Đường hàng không

Nâng cấp, mở rộng khu hàng không dân dụng, sân đỗ máy bay để nâng công suất lên khoảng 25 triệu hành khách/năm và là trung tâm logistics chuyên dụng hàng không. Đến năm 2050: Tiếp tục mở rộng khu hàng không dân dụng, sân đỗ máy bay để nâng công suất lên 30 triệu hành khách/năm với các phân khu chức năng đa dạng, dịch vụ chất lượng cao.

d) Cảng biển

Xây dựng, phát triển cảng Đà Nẵng, thực hiện đồng thời cả ba chức năng là xuất nhập khẩu hàng hóa - Trung chuyển hàng hóa - Logistics để về lâu dài đảm nhận vai trò cửa ngõ quốc tế ở khu vực miền Trung (loại IA), liên kết Cảng Chân Mây, Cảng Đà Nẵng với Cảng Chu Lai thành cụm cảng để xây dựng thương cảng lớn, ngang tầm Cảng Sài Gòn và Cảng Hải Phòng. Phối hợp rà soát, điều chỉnh quy hoạch và quyết định các dự án đầu tư hạ tầng logistics trọng điểm của vùng.

Cải tạo và hình thành khu phức hợp thương mại cảng biển Tiên Sa theo hướng cảng du lịch Sau năm 2030, khi cảng hàng hóa Liên Chiểu hình thành và đi vào hoạt động thì cảng Tiên Sa sẽ chính thức trở thành cảng du lịch, cửa ngõ du lịch đường biển của cả khu vực Duyên hải miền Trung đối với quốc tế.

đ) Đường thủy nội địa

Phát triển các tuyến vận tải hành khách đường biển phục vụ nhu cầu đi lại của người dân kết hợp phát triển du lịch như: tuyến Hạ Long - Đà Nẵng; Đà Nẵng - Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Huế - Thuận An - cảng Tiên Sa - cảng Sông Hàn, tuyến Đà Nẵng - Đảo Lý Sơn, tuyến Đà Nẵng - Cù Lao Chàm (Quảng Nam), tuyến Đà Nẵng - đảo Cồn Cỏ (Quảng Trị); các tuyến vận tải hành khách đường biển quốc tế trực tiếp từ các nước: Mỹ, Canada, Úc, Ấn Độ, Châu Âu, Châu Á đến cảng biển Đà Nẵng. Tuyến sông Hàn - sông Vĩnh Điện sẽ chuyển thành luồng địa phương khi đủ tiêu chí theo định hướng quy hoạch đường thủy nội địa quốc gia.

e. Kết cấu hạ tầng viễn thông

Cập nhật các tuyến viễn thông trục quốc tế, quốc gia, liên thành phố đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn, bổ sung 01 tuyến cáp quang quốc tế trên biển tại Đà Nẵng theo các hướng kết nối nhằm bảo đảm an toàn, an ninh mạng và đường truyền để phục vụ lưu lượng quốc tế; Phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia và trung tâm dữ liệu vùng phục vụ chính phủ số, kinh tế số, xã hội số gắn với công tác giới thiệu và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất về chuyển đổi số để lan toả đến các địa phương trong vùng.

4. Hợp tác và liên kết vùng trong thu hút đầu tư cho phát triển vùng

Huy động đa dạng các nguồn lực, kết hợp nguồn vốn giữa Trung ương và địa phương, tranh thủ nguồn vốn ODA, vốn tư nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các dự án trọng điểm, có tính chất đột phá, tạo ra liên kết Vùng. Ưu tiên các nguồn lực để thực hiện các dự án động lực, trọng điểm, có tính chất liên vùng được xác định trong quy hoạch vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.

Tập trung đầu tư mạnh để phát triển hiện đại hệ thống hệ thống đô thị ven biển toàn vùng để bảo đảm không gian phát triển mới, cùng với quá trình cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tạo sức hấp dẫn thu hút nhà đầu tư lớn, doanh nhân, nguồn nhân lực chất lượng cao tìm kiếm cơ hội phát triển tại vùng, coi đây là một trong những khâu đột phá cho phát triển vùng.

5. Hợp tác, liên kết giải quyết các vấn đề có tính vùng, liên vùng

Phối hợp triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế đặc thù phát triển vùng, các lĩnh vực ưu tiên phát triển; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để thống nhất khớp nối quy hoạch phát triển giao thông, du lịch và quy hoạch chung của các địa phương liên kề; Tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, hỗ trợ doanh nghiệp các địa phương trong Vùng tham gia giới thiệu quảng bá sản phẩm của nhau tại các hội trợ, triển lãm tổ chức trên địa bàn; Phối hợp hỗ trợ trong công tác tuyên truyền, quảng bá nhân các sự kiện văn hoá, thể thao và du lịch của các địa phương trong Vùng; Giới thiệu cho các tỉnh các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh, các hoạt động hợp tác khác để phục vụ nhu cầu phát triển chung toàn Vùng.

Kiến nghị cơ chế phối hợp giữa các địa phương trong tổ chức liên kết ngành, liên kết mạng lưới doanh nghiệp ở phạm vi liên tỉnh theo cụm liên kết

ngành kinh tế. Phối hợp giữa các cơ quan chức năng quản lý nhà nước và các tổ chức hiệp hội liên quan tổ chức các kênh, các hoạt động kết nối giao lưu, hợp tác giữa các doanh nghiệp, tổ chức, nhà đầu tư, trước hết là trong các lĩnh vực kinh tế thành phố Đà Nẵng có lợi thế ở phạm vi liên tỉnh và với quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức hiệp hội doanh nghiệp, hội ngành nghề kinh tế biển thiết lập, mở rộng quan hệ đối tác, hợp tác với các đối tác liên quan ở nước ngoài, tham gia vào mạng lưới cụm liên kết ngành, tổ chức hiệp hội ngành nghề liên tỉnh, khu vực.

III. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

Trên cơ sở định hướng các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội có quy mô lớn liên tỉnh, mang tầm chiến lược vùng gắn với hình thành và phát triển các hành lang kinh tế, vùng động lực, cụm liên kết ngành trong thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tùy thuộc vào khả năng cân đối, huy động vốn của từng thời kỳ.

(Chi tiết tại Phụ lục)

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách

Phối hợp với các cơ quan Trung ương và địa phương trong vùng tổ chức triển khai các nội dung về liên kết vùng sau khi Đề án “Thế chế liên kết vùng ở Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và các cơ chế, chính sách về liên kết vùng giai đoạn 2021-2030” được cấp có thẩm quyền ban hành.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030 với các giải pháp đồng bộ, đột phá để mở rộng không gian và huy động tối đa nguồn lực cho phát triển, đảm bảo gắn kết và phát huy hiệu quả liên kết vùng.

Đề xuất về cơ chế, chính sách đặc thù, tạo nguồn lực đột phá cho vùng động lực miền Trung, nhất là các cơ chế đột phá để thành phố Đà Nẵng phát triển nhanh hơn, vươn tầm và xứng đáng với vai trò là đô thị hạt nhân trong vùng, đủ khả năng đi đầu thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp lớn có công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, hệ thống quản lý hiện đại, các tập đoàn đa quốc gia hàng đầu thế giới đầu tư vào vùng động lực miền Trung.

Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp và thu hút nguồn lực nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, nhất là các ngành kinh tế biển. Nghiên cứu, đề xuất Trung ương ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù về vận chuyển du lịch đường biển. Phối hợp triển khai thực hiện tốt các nội dung Chương trình số 01-CTr/TUQN-TUĐN ngày 01/8/2022 về hợp tác,

phát triển giữa tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng; đẩy mạnh liên kết hợp tác giữa tỉnh Quảng Bình - tỉnh Thừa Thiên Huế - thành phố Đà Nẵng - tỉnh Quảng Nam và thành phố Hà Nội; đồng thời, mở rộng hợp tác với các địa phương có biển để liên kết phát triển du lịch biển.

2. Giải pháp về cơ chế điều phối

Hình thành các thể chế hỗ trợ khác như Tổ tư vấn phát triển Vùng bên cạnh việc tăng cường phát huy vai trò Ủy viên Hội đồng vùng của thành phố trong quan hệ với các bộ, ngành và địa phương trong vùng. Các địa phương trong vùng chủ động phối hợp cùng nhau tổ chức xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp, liên kết liên tỉnh trong quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết nối kết cấu hạ tầng trên địa bàn vùng và phối hợp với các địa phương xung quanh ở bên ngoài vùng trong phối hợp, liên kết liên tỉnh, liên vùng phát triển kinh tế - xã hội.

3. Giải pháp về quy hoạch, giám sát quy hoạch

Lồng ghép các nội dung liên kết phát triển giữa thành phố Đà Nẵng với các tỉnh trong vùng vào quy hoạch vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Luật Quy hoạch, trong đó, đề nghị xem xét việc phân chia vùng cho hợp lý hơn, hình thành các cụm, nhóm địa phương có những đặc thù về địa lý, có khả năng liên kết tiềm năng, lợi thế có thể hỗ trợ cho nhau, khắc phục sự trải dài của Vùng, chú trọng hệ thống đường ngang Đông - Tây kết nối liên thông các cảng biển và các tỉnh ven biển với vùng Tây Nguyên. Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, triển khai xác định khung phát triển chiến lược cho toàn vùng, xác định những ưu tiên đầu tư để phát triển đồng bộ và sử dụng hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt ưu tiên phát triển hệ thống logistics.

Phối hợp các cấp, ngành, liên tỉnh thực hiện lồng ghép nội dung nhiệm vụ phát triển kinh tế vào các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị có liên quan. Chú trọng thực hiện bố trí quy hoạch, sắp xếp các khu vực, không gian hoạt động theo hướng thúc đẩy hình thành các cụm liên kết địa phương, cụm kinh tế ngành, thu hút doanh nghiệp, cơ sở kinh tế hoạt động tập trung theo ngành kinh tế có liên quan với nhau đi kèm với cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư và khuyến khích doanh nghiệp, cơ sở hoạt động liên kết hợp tác với nhau, sắp xếp, bố trí kết nối cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng kinh tế, liên kết không gian phát triển các khu cảng biển, khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung, vùng sản xuất, vùng du lịch, đô thị ven biển tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động và liên kết hợp tác sản xuất kinh doanh, hình thành các trung tâm kinh tế biển mạnh.

4. Giải pháp về huy động nguồn lực

Kiến nghị Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung xem xét việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển vùng gắn với Quy chế sử dụng và giám sát việc sử dụng Quỹ đầu tư phát triển vùng của Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung. Quỹ được sử dụng chủ yếu để đầu tư trực tiếp vào các dự án hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu có tác động chung đến sự phát triển của vùng (đặc biệt là đối với các dự án chưa bố trí kịp nguồn vốn đầu tư công); Quỹ cũng có thể sử dụng vào mục đích tài trợ cho các dự án nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất, kinh doanh chung của toàn vùng, phụ cấp kinh phí hoạt động của bộ máy tham mưu giúp việc cho Hội đồng điều phối vùng, Tổ chuyên gia tư vấn. Quỹ được hình thành từ các nguồn như: phân bổ dự toán của ngân sách Trung ương, phân bổ lại từ nguồn lực đầu tư công phân bổ cho các địa phương trong vùng; đóng góp từ ngân sách của các địa phương trong vùng; đóng góp của các doanh nghiệp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các hoạt động có tính chất liên kết vùng.

Có sự phối hợp trong đầu tư phát triển, trước hết là trong việc xác định, thống nhất lựa chọn các dự án/chương trình đầu tư để đưa vào Quy hoạch vùng và thực hiện các dự án vùng. Ở mỗi tỉnh, thành phố, các cơ quan quản lý phải hình thành, trao đổi các bản tin, chương trình hoạt động, thông tin về thị trường, các ấn phẩm đặc biệt và báo cáo về các chủ đề doanh nghiệp quan tâm, thúc đẩy quá trình hợp tác công tư, cùng nhau giải quyết các vấn đề về hạ tầng, nhân lực, chất lượng dịch vụ, giá cả biến động, các điểm còn tất nghẽn...

Cải tiến và tạo môi trường thông thoáng để thu hút các nguồn đầu tư và viện trợ nước ngoài vào các dự án trọng điểm mang tính vùng thông qua tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các tổ chức quốc tế, các cơ quan hợp tác quốc tế và xúc tiến thương mại nước ngoài, các đại sứ quán và cơ quan đại diện nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

Tích cực tham gia xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch và các hoạt động văn hóa đối ngoại của địa phương. Tăng cường phối hợp với Bộ Ngoại giao, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, Ban Điều phối viện trợ nhân dân và các bộ, ngành Trung ương có liên quan trong việc giới thiệu, điều phối các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ về địa phương để tăng nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đề án; phối hợp xây dựng, tổng hợp các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án

phát triển thực hiện đề án báo cáo UBND thành phố theo quy định.

b) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế phối hợp, chính sách liên kết, điều phối giữa các địa phương trong vùng; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư đối với các dự án trọng điểm của vùng, tuyên truyền, quảng bá nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các thành phần kinh tế tham gia thực hiện quy hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp triển khai lồng ghép nội dung thực hiện đề án vào quy hoạch thành phố, quy hoạch vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và trong định hướng, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc triển khai và giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trọng điểm có quy mô, tính chất vùng thuộc lĩnh vực quản lý nhằm thúc đẩy liên kết, hợp tác phát triển kinh tế - xã hội vùng.

b) Chủ động lồng ghép nội dung triển khai thực hiện đề án vào các nhiệm vụ chuyên môn được giao. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan xây dựng chương trình phát triển bao gồm cả cơ chế, chính sách để thực hiện đề án đối với lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ.

3. Cam kết về tính chính xác và đồng bộ về nội dung

Sở Kế hoạch và Đầu tư cam kết:

- Chịu trách nhiệm về: (i) tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trong hồ sơ trình phê duyệt nội dung đề xuất tích hợp vào Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nội dung đề xuất.

- Đối với danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện trong thời kỳ quy hoạch được ban hành kèm theo Quyết định và Báo cáo nội dung đề xuất: (i) bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật; (ii) bảo đảm thống nhất, đồng bộ Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1287/QĐ TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 và các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (iii) bảo đảm tính đồng bộ, không chồng lấn, xung đột giữa các nội dung của các báo cáo nội dung đề xuất của các sở ban ngành, bảo đảm phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Kế

hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các quận huyện và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T.T.*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành và đoàn thể;
- UBND các quận, huyện;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KT, SKHĐT. *LSV*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Trung Chinh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
(Kèm theo Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	TÊN DỰ ÁN	Giai đoạn thực hiện	
		2021-2030	Sau 2030
I	Giao thông vận tải		
1	Dự án đầu tư xây dựng Bến cảng Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng	X	
2	Nâng cấp cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng	X	X
3	Nhánh đường sắt nối cảng Liên Chiểu	X	X
4	Cải tạo, nâng cấp QL14G	X	X
5	Cải tạo, nâng cấp luồng Đà Nẵng vào cảng Tiên Sa cho tàu 50.000 DWT	X	
6	Dự án chuyển đổi Cảng Tiên Sa thành Cảng du lịch (Cảng biển du thuyền quốc tế Tiên Sa)	X	
II	Thương mại		
1	Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc tế Đà Nẵng (hạng A)	X	
2	Trung tâm mua sắm outlet	X	
3	Khu thương mại tự do, các khu phi thuế quan và các dịch vụ đi kèm	X	
4	Trung tâm logistics khu vực thành phố Đà Nẵng	X	X
5	Khu phức hợp trung tâm tài chính thương mại, vui chơi giải trí và chung cư cao cấp	X	X



STT	TÊN DỰ ÁN	Giai đoạn thực hiện	
III	Công nghệ thông tin		
1	Trung tâm dữ liệu vùng phục vụ điều hành mạng lưới viễn thông, hạ tầng chính phủ điện tử và nền tảng công nghệ 4.0	X	X
2	Trạm cấp bờ cáp quang biển Đà Nẵng để hình thành trung tâm chuyển đổi số của khu vực ASEAN	X	X
3	Khu phức hợp gồm Trung tâm dữ liệu viễn thông và công nghệ thông tin (Data Center), trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, trung tâm đào tạo công nghệ cao tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng	X	X
IV	Công nghiệp		
1	Nhà máy chế tạo động cơ ô tô, phụ tùng động cơ và động cơ đốt trong (KCN Hòa Khánh)	X	X
2	Mở rộng Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng	X	
3	Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp vùng tại thành phố Đà Nẵng	X	
V	Nông, lâm nghiệp, thủy sản		
1	Nâng cấp, mở rộng Cảng cá Thọ Quang thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2, 3	X	
2	Trung tâm nghề cá lớn thành phố Đà Nẵng	X	
VI	Khoa học công nghệ		
1	Mở rộng, nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học phục vụ nghiên cứu và phát triển vùng Nam Trung Bộ	X	